

CÔNG TY TNHH PHAN LÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHAN LÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH PHAN LÀNH

2. Mã số doanh nghiệp: 1301035054

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 266A/1, ấp 1, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0918430177

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Bốc xếp hàng hóa	5224
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
15.	Bán mô tô, xe máy	4541
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
20.	Quảng cáo	7310
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán buôn gạo	4631
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Điều hành tua du lịch	7912
31.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110(Chính)
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
35.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
37.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
45.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
46.	In ấn	1811
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
50.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710

56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
57.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
58.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
61.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAN VĂN LÀNH	Ấp Bình Sơn, Xã Ngãi Đăng, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	9.900.000.000	99,000	321363130	
2	LÊ THỊ CÁT	Ấp Bình Sơn, Xã Ngãi Đăng, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	100.000.000	1,000	320371613	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN VĂN LÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 321363130

Ngày cấp: 03/04/2015

Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Sơn, Xã Ngãi Đăng, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ấp Bình Sơn, Xã Ngãi Đăng, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre